

Bản án số: 320/2025/DSPT
Ngày: 08/04/2025
V/v : “Tranh chấp hui”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Thẩm phán: 1/ Bà Võ Thị Kim Thương
2/ Bà Trịnh Thị Ánh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Cao Hoàng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đồng Văn Nam- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/03/2025 và ngày 08/04/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/DSPT ngày 07 tháng 02 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp hui*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 667/2024/DS-ST ngày 06/09/2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 753/2025/QĐPT-DS ngày 20/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3094/2025 /QĐ-PT ngày 12/03/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Phan Thị Kim C**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số F Quốc lộ B, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Thanh H**, sinh năm 1965.

Địa chỉ liên lạc: Số E, đường N (hẻm cũ 127), Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số C, đường N, Ấp F, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn, bà **Phan Thị Kim C**.

(Phiên tòa có mặt: Bà Phan Thị Kim C , ông Phạm Thanh H, bà Nguyễn Thị Ngọc B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện nộp ngày 14 tháng 7 năm 2020, lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phan Thị Kim C trình bày:*

Nguyên trước đây bà C có làm chung công ty với bà B, có tham gia chơi hội do bà B làm chủ thảo. Ngày 12/02/2019, bà C tham gia 02 dây hội mức đóng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và 02 dây hội mức đóng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), ngày 12/03/2019, bà C có tham gia thêm 02 dây hội mức đóng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Đến ngày 12/01/2020, bà C có nữa 04 dây hội mức đóng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và 02 dây hội mức đóng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tổng cộng số tiền 06 dây hội mà bà C đóng 188.400.000đ (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bà B chỉ đưa cho bà C số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng), hứa qua tết đưa thêm 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/tháng nhưng bà B không đưa tiền. Bà B có đưa cho bà C các tháng 3, 4, 5/2020 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau đó bà B không thanh toán nữa. Đến ngày 12/6/2020, bà C đến gặp bà B để lấy tiền nhưng không gặp được bà B. Sự việc kéo dài ảnh hưởng đến quyền lợi của bà C nên bà C khởi kiện yêu cầu bà B phải thanh toán cho bà C số tiền hội là 155.400.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Do khi chơi hội chỉ có cá nhân bà B nên bà C chỉ yêu cầu cá nhân bà B chịu trách nhiệm trả tiền cho bà C không liên quan đến chồng bà B.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:*

Tháng 02/2019, bà có đi làm ở Công ty S, bà có thỏa thuận cùng với các chị em làm chung Công ty tham gia chơi hội, bà làm chủ hội. Khi chơi hội các bên thỏa thuận đóng tiền, giao tiền miệng do làm chung, tin tưởng nên không lập văn bản ghi nhận việc chơi hội. Một dây hội có thời gian đóng 12 tháng, mỗi dây hội có 12 người tham gia. Bà làm chủ thảo của 06 dây hội, trong đó có 02 dây hội với mức tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), còn lại 04 dây hội với mức tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Cách thức đóng tiền hội như sau:

+ Đối với dây 5.000.000đ (Năm triệu đồng), mỗi tháng đóng 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), người nào hốt hội đã hốt của tháng này thì tháng kế tiếp phải đóng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), người chưa hốt hội thì

mỗi tháng đóng 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Việc hốt hụi là do các bên tự bắt thăm.

+ Đối với dây 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mỗi tháng đóng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), người nào hốt hụi của tháng này thì tháng kế tiếp phải đóng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), người chưa hốt hụi thì mỗi tháng đóng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Việc hốt hụi là do các bên tự bắt thăm.

Khi tham gia hụi, trong đó có bà Phan Thị Kim C tham gia 06 dây hụi, trong đó 02 dây hụi với mức tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), còn lại 04 dây hụi với mức tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mỗi tháng đóng tổng cộng cho bà là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), bà C đóng tiền đều đặn. Đến tháng 10/2019, do bà C sợ bà bị vỡ hụi nên bà C xin hốt trước 02 dây 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và 02 dây 2.000.000đ (Hai triệu đồng), bà đã đưa đủ tiền cho bà C. Còn 02 dây hụi 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của tháng 02/2019. Đến tháng 01/2020, bà C xin hốt tiếp 02 dây hụi còn lại thành tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), bà có đưa cho bà C 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng) và bà C cũng nhận tiền. Khi giao nhận tiền các bên cũng không lập giấy tờ giao nhận cũng như khi đóng tiền cũng không lập lại giấy tờ. Đến tháng 01/2020, bà bị vỡ hụi. Đến tháng 02/2020, do bà bị vỡ hụi nên bà C không còn đóng tiền hụi nữa. Bà cũng ngưng chơi hụi từ tháng 02/2020. Bà xác định bà còn thiếu bà C 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Sau khi bị vỡ hụi bà cũng nghỉ làm tại Công ty S.

Đối với 12 người tham gia chơi hụi thì có 11 người làm chung công ty Samho, do làm việc cùng nên quen biết nhau, bà cũng không biết rõ thông tin cá nhân của từng người. Sau khi nghỉ làm bà cũng không liên lạc với những người chơi hụi chung nên bà không biết thông tin cá nhân cụ thể của từng người tham gia chơi hụi.

Chồng bà tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 cùng địa chỉ với bà. Cá nhân bà tổ chức chơi hụi không liên quan đến chồng bà. Tiền có từ việc chơi hụi bà dùng để tiêu xài cá nhân. Do đó, bà tự chịu trách nhiệm cá nhân đối với việc trả tiền hụi cho bà C không liên quan đến chồng bà.

- *Tại bản án dân sự sơ thẩm số 667/2024/DS-ST ngày 06/09/2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:*

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Kim C đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Ngọc B có trách nhiệm trả cho bà C số tiền hụi 155.400.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.770.000đ (Bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.885.000đ (Ba triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0084535 ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, còn lại bà C phải nộp là 3.885.000đ (Ba triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 20/09/2024, nguyên đơn bà Phan Thị Kim C nộp đơn kháng cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền hội chưa giao là 155.400.000 đồng.

Ngày 20/09/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi có Quyết định kháng nghị số 09/QĐ-VKS-DS đối với bản án trên theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người kháng cáo, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Phạm Thanh H thống nhất trình bày: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, đề nghị bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc B trả cho bà Phan Thị Kim C số tiền của 6 dây hội tổng cộng là 155.400.000 đồng. Nguyên đơn xác nhận do tin tưởng nên việc tham gia hội cũng như trao tiền giữa các bên chỉ trao tay, không có giấy tờ thể hiện, không có chứng cứ chứng minh. Nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh rằng mình chưa được thanh toán tiền hội.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc B đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị đơn không đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn. Bà đã thanh toán đầy đủ tiền hội cho nguyên đơn, số tiền hội còn thiếu lại bà chưa giao cho bà C là 7.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-DS của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và Đơn kháng cáo của đương sự nộp trong hạn luật định. Hội đồng xét xử và những người tham gia

phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị số 09/QĐ-VKS-DS ngày 20/09/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 667/2024/DS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo hướng buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền hội còn thiếu là 7.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hình thức và thời hạn nộp đơn kháng cáo, Quyết định kháng nghị: Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm và ban hành bản án số 667/2024/DS-ST ngày 06/09/2024. Cùng ngày 20/09/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi ban hành Quyết định kháng nghị số 09/QĐ-VKS-DS và nguyên đơn, bà Phan Thị Kim C nộp đơn kháng cáo đối với bản án trên theo thủ tục phúc thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 273 khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, kháng cáo và kháng nghị còn trong thời hạn luật định là hợp lệ.

[2] Về nội dung kháng cáo: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, đề nghị bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc B trả cho bà Phan Thị Kim C số tiền của 6 dây hội tổng cộng là 155.400.000 đồng.

Theo hồ sơ, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có tham gia chơi hội do bị đơn làm chủ hội, hội có lãi, mỗi dây hội có 12 người, thời gian tham gia các dây hội là 12 tháng, các bên đều thừa nhận nguyên đơn tham gia có 6 dây hội, trong đó 02 dây hội với mức tiền 5.000.000 đồng và 4 dây hội với mức tiền 2.000.000 đồng. Đối với mỗi dây hội, nguyên đơn trình bày những tờ giấy ghi nội dung là tên những người tham gia chơi hội do bị đơn lập danh sách và phát cho những người tham gia chơi hội mỗi người một tờ. Khi tham gia chơi hội thì các bên không lập văn bản thoả thuận về cách thức chơi hội, không phổ biến quyền, nghĩa vụ gì đối với những người tham gia chơi hội, mọi người tham gia chơi hội theo truyền thống, chỉ biết chủ hội là bị đơn. Đồng thời tiền đóng hàng

tháng của mỗi dây hụi và nhận tiền hốt hụi các bên cũng không có văn bản giao nhận tiền, ký xác nhận.

Tuy nhiên, giữa nguyên đơn và bị đơn không thống nhất số tiền hụi còn nợ. Nguyên đơn xác định bị đơn còn nợ tổng số tiền 6 dây hụi chưa thanh toán là 155.400.000 đồng, bị đơn xác định hiện tại chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền hụi là 7.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 7 Nghị định 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phưởng quy định: “*thỏa thuận về dây họ được thể hiện bằng văn bản*”, các đương sự tham gia chơi hụi nhưng không lập văn bản.

Theo khoản 1 Điều 6 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp”.

Nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện mỗi tháng đã tham gia đóng cho bị đơn với số tiền bao nhiêu của mỗi dây hụi, số tiền hốt mỗi dây hụi là bao nhiêu để có căn cứ chứng minh cho yêu cầu tổng số tiền 155.400.000 đồng, không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền hụi bị đơn còn thiếu là 155.400.000 đồng cũng như không chứng minh được nghĩa vụ phải trả của bị đơn. Bị đơn chỉ thừa nhận số tiền hụi còn nợ là 7.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm có nhận định bị đơn thiếu nguyên đơn số tiền hụi là 7.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý, cho rằng bị đơn thiếu tiền hụi là 155.400.000 đồng, không phải 7.000.000 đồng như bị đơn thừa nhận nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định như trên là chưa đúng bởi nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền hụi bị đơn còn thiếu là 155.400.000 đồng cũng như không chứng minh được nghĩa vụ phải trả của bị đơn đối với số tiền trên nhưng bị đơn thừa nhận số tiền hụi còn thiếu nguyên đơn là 7.000.000 đồng nên cần buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền hụi còn thiếu là 7.000.000 đồng. Việc tham gia hụi đã kết thúc tháng 02/2020 nên buộc bị đơn thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho nguyên đơn số tiền còn thiếu 7.000.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy chỉ có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị số 09/QĐ-

VKS-DS ngày 20/09/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 667/2024/DS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo hướng buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền hui còn thiếu là 7.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà Phan Thị Kim C phải chịu án phí là 7.420.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.885.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0084535 ngày 24/08/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Bà C phải nộp án phí dân sự là 3.535.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí trên số tiền 7.000.000 đồng là 350.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên bà Phan Thị Kim C không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. H1 cho bà C số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2014

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 09/QĐ-VKS-DS ngày 20/09/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi; Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Phan Thị Kim C; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 667/2024/DS-ST ngày 06/09/2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc B thanh toán cho bà Phan Thị Kim C số tiền hui còn thiếu 7.000.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Phan Thị Kim C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Ngọc B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Kim C phải chịu án phí là 7.420.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.885.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0084535 ngày 24/08/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Bà C phải nộp án phí dân sự là 3.535.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí là 350.000 đồng.

2. Án phí phúc thẩm: Hoàn tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho bà Phan Thị Kim C theo biên lai thu số 0016371 ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Cục THADS TP.HCM ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Cương